

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày: 03/04/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên toà: Ông **Trần Quang Tuyến**
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - 1/ Ông **Nguyễn Đức Lưu**
 - 2/ Bà **Ngô Thị Thu Hiền**
- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 03/04/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 03 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn K - sinh năm 1976; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn HK, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị B; Vợ: Tạ Thị L; Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh 2018; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không

Danh chỉ bản số 000000080 lập ngày 27/12/2018 của Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Tạm giữ: Từ ngày 24/12/2018 đến ngày 27/12/2018.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn D – sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở : Thôn HK, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn D1 và bà Nghiêm Thị N; Vợ: Ngô Thị N1; Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh 2011; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Tại bản án số 37/2017/HSST ngày 11/12/2017, Tòa án nhân

dân thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh tuyên phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc.

Danh chỉ bản số 000000081 lập ngày 27/12/2018 của Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Tạm giữ: Từ ngày 24/12/2018 đến ngày 27/12/2018.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Dương Văn T – sinh năm 1996; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn HK, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Dương Văn H và bà Nguyễn Thị T1; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không

Danh chỉ bản số 000000082 lập ngày 27/12/2018 của Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Tạm giữ: Từ ngày 24/12/2018 đến ngày 27/12/2018.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn TA – sinh năm 1970; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: : Thôn HK, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T2 và bà Dương Thị L; Vợ: Nguyễn Thị P; Có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh 1999; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Ngày 26/7/2010, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh tuyên phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 48 tháng về tội Đánh bạc (Xác minh tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh xác định bị cáo đã nộp đầy đủ án phí và tiền phạt ngày 10/12/2010). Ngày 26/7/2015, bị cáo được xóa án tích.

Danh chỉ bản số 000000083 lập ngày 27/12/2018 của Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Tạm giữ: Từ ngày 24/12/2018 đến ngày 27/12/2018.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn T3 - sinh năm 1985; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn HK, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị N; Vợ: Nguyễn Thị H1; Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh 2012; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không

Danh chỉ bản số 000000084 lập ngày 27/12/2018 của Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Tạm giữ: Từ ngày 24/12/2018 đến ngày 27/12/2018.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

6. Hà Văn S – sinh năm 1996; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn ĐC, xã TH, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hà Trọng

N và bà Trịnh Thị D; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không

Danh chỉ bản số 000000085 lập ngày 27/12/2018 của Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Tạm giữ: Từ ngày 24/12/2018 đến ngày 27/12/2018.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 14 giờ ngày 24/12/2018, các bị cáo Nguyễn Văn D, Hà Văn S, Dương Văn T và Nguyễn TA đến nhà bị cáo Nguyễn Văn K chơi và rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi sâm. Bị cáo K đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình. Bị cáo K chuẩn bị một cỗ bài T lơ khơ 52 cây bài và chiếu cho các bị cáo đánh bạc.

Hình thức đánh bạc của các con bạc như sau:

Các con bạc sử dụng cỗ bài T lơ khơ 52 cây làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, D, S, T, TA và T3 ngồi thành vòng tròn, người chia bài là người thắng ván bạc trước, chia mỗi người 10 cây bài. Sau khi lên bài xem nước bài để “báo sâm” hoặc không báo sâm để chơi. D, S, T, TA và T3 quy ước mức độ sát phạt mỗi lá bài là 20.000 đồng/01 cây bài;

Nếu có nước bài đẹp người chơi báo sâm và đánh hết cây bài trên tay nhưng không ai chặn được thì mỗi người chơi còn lại phải trả cho người có bài sâm số tiền 400.000 đồng, nếu báo bài sâm mà đánh các cây bài xuống mà người chơi chặn được của các cây bài đánh xuống thì người báo bài sâm phải đền người chặn được bài sâm số tiền 2.000.000 đồng. Mỗi ván bài sâm người thắng bỏ ra chiếu cho K (chủ nhà) 50.000 đồng tiền phé.

Nếu không ai báo bài sâm người thắng ván bài trước đánh cây bài tùy ý trên tay (theo bộ hoặc một cây bài) lần lượt theo chiều ngược chiều kim đồng hồ để người kế tiếp đánh nước bài to hơn người đánh lần lượt ai hết cây bài trước sẽ thắng. Căn cứ vào những cây bài trên tay của người chơi để tính thắng thua 20.000 đồng/01 cây bài. Nếu người chơi không đánh được cây bài nào gọi là lũng (tức là bài móm) phải bỏ ra 300.000 đồng cho người thắng.

Ban đầu các bị cáo D, TA, T và S đánh bạc với nhau. Bị cáo D và bị cáo S được mỗi người một ván bài sâm và đều bỏ ra chiếu số tiền 50.000 đồng cho bị cáo K. Bị cáo K cầm 50.000 đồng tiền chiếu đi mua thêm một cỗ bài T lơ khơ để làm công cụ đánh bạc hết 5.000 đồng, còn số tiền 45.000 đồng bị cáo K cất vào Ti.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo K gặp bị cáo Nguyễn Văn T3 đến mua gỗ nên rủ bị cáo T3 vào nhà đánh bạc cùng với các bị cáo D, T, S và

TA. Bị cáo T3 đồng ý tham gia đánh bạc. Các bị cáo D, T, TA, S và T3 đánh bạc đến 15 giờ 30 phút thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật như đã nêu trên. Tại hiện trường còn có mặt chị Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1972), chị Nguyễn Thị H3 (sinh năm 1982) và anh Ngô Minh T (sinh năm 1994) đều trú tại: thôn HK, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội đang có mặt tại nhà của K.

Về số tiền sử dụng đánh bạc các bị cáo khai:

Bị cáo Nguyễn Văn D mang theo số tiền 900.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván bạc, khi bị phát hiện bắt quả tang thì bị cáo đang thắng số tiền 300.000 đồng. Bị cáo D được 01 ván bài sâm bô ra chiếu cho bị can K 50.000 đồng

Bị cáo Nguyễn TA mang theo số tiền 3.060.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo TA bỏ số tiền 3.000.000 đồng ra chiếu, số tiền 60.000 đồng cất trong người và bị tạm giữ. Bị cáo TA đánh nhiều ván bạc, khi bị phát hiện bắt quả tang đang bị thua 300.000 đồng

Bị cáo Dương Văn T mang theo số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc. Bị can T bỏ số tiền 1.000.000 ra chiếu, số tiền 2.000.000 cất trong người và bị tạm giữ. Bị cáo T đánh nhiều ván bạc, khi bị phát hiện bắt quả tang đang bị thua 800.000 đồng

Bị cáo Nguyễn Văn T3 mang theo số tiền 2.810.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo T3 bỏ số tiền 2.800.000 đồng ra chiếu, số tiền 10.000 đồng cất trong người và bị tạm giữ. Bị cáo T3 đánh nhiều ván bạc, khi bị phát hiện bắt quả tang đang thắng được khoảng 1.000.000 đồng

Bị cáo Hà Văn S mang theo số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván bạc, khi bị phát hiện bắt quả tang đang bị thua 500.000 đồng. Bị cáo S được một ván bài sâm bô có bỏ ra chiếu số tiền 50.000 đồng cho bị cáo K chủ nhà.

Bị cáo Nguyễn Văn K sử dụng nhà ở, chuẩn bị chiếu và mua bài T lơ khơ, lôi kéo bị cáo Nguyễn Văn T3 đến đánh bạc với các bị cáo Nguyễn Văn D, Dương Văn T, Nguyễn TA và Hà Văn S, lấy số tiền 50.000 đồng tiền chiếu đi mua bài T lơ khơ, hưởng lợi số tiền 95.000 đồng (gồm 45.000 đồng tiền thừa khi mua bài và 50.000 đồng trên chiếu).

Tổng số tiền các bị cáo khai mang đi để đánh bạc là 11.770.000 đồng, ngoài lời khai của các bị cáo, không còn tài liệu nào khác chứng minh số tiền các bị cáo mang đi đánh bạc là 11.770.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc khi bắt quả tang là 13.370.000 đồng (trong đó 55.000 đồng của Nguyễn Văn K không sử dụng để đánh bạc). Do vậy, có đủ căn cứ để kết luận số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 13.315.000 đồng.

Đối với chị Nguyễn Thị H2, chị Nguyễn Thị H3 và anh Ngô Minh T quá trình phát hiện bắt quả tang, xác định những người này có mặt tại sới bạc, nhưng không tham gia đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Vật chứng tạm giữ:

- Số tiền trên chiếu bạc là 11.200.000 đồng, 02 bộ bài T lơ khơ và một chiếu dùng làm công cụ dùng để đánh bạc.

- Thu giữ trên người: Của Nguyễn TA: 60.000 đồng; Của Nguyễn Văn T3: 10.000 đồng; Của Nguyễn Văn K: 100.000 đồng (trong đó 45.000 đồng là tiền mua bài còn thừa, 55.000 đồng là tiền cá nhân của K); Của Dương Văn T: 2.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 25/2/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn D, Dương Văn T, Nguyễn TA, Nguyễn Văn T3, Hà Văn S về tội “Đánh bạc ” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo Nguyễn TA trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình của Ủy ban nhân dân xã VH nơi bị cáo cư trú nộp tại phiên tòa. Mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T3, Dương Văn T, Hà Văn S; Xử phạt các bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 12 đến 16 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn TA. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Nguyễn Văn D; Xử phạt: Nguyễn Văn D từ 12 đến 14 tháng tù, Nguyễn TA từ 06 đến 08 tháng tù. Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài T lơ khơ một chiếu liên quan đến việc phạm tội. Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 phạt tiền các bị cáo mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn K 55.000 đồng tạm giữ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đông Anh thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn D, Dương Văn T, Nguyễn TA, Nguyễn Văn T3, Hà Văn S tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra. Được chứng

minh bằng vật chứng của vụ án là số tiền 13.315.000 đồng thu giữ của các con bạc tại chiếu bạc, 02 bộ bài T lơ khơ và một chiếc dùng làm công cụ dùng để đánh bạc.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo đã phạm tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về nhân thân, tiền án, tiền sự và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về tiền án, tiền sự:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn D: Bị cáo có 01 tiền án. Tại bản án số 37/2017/HSST ngày 11/12/2017, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh tuyên phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc. Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm.

+ Đối với bị cáo Nguyễn TA bị cáo có 01 tiền án về tội Đánh bạc nhưng đã được xóa án tích nên lần phạm tội này xác định bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn K, Dương Văn T, Nguyễn Văn T3, Hà Văn S lần phạm tội này là lần đầu.

- Về nhân thân: Xác định các bị cáo K, TA, T, T3, Sự không có tiền án tiền sự.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Tòa án đã xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo D phạm tội lần này là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015

+ Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo K, D, T, TA, T3, Sự được áp dụng tình tiết giảm nhẹ : Thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải; (Điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017). Các bị cáo T, T3, Sự được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; (Điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo TA được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017(Có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận). Đây là các tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt:

- Hành vi đánh bạc của các bị cáo K, D, T, TA, T3, Sự đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng do Nhà nước quản lý, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng các bị cáo vì

tham tư lợi vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm hạn chế các loại tội phạm xâm phạm trật tự công cộng trên địa bàn huyện Đông Anh nói riêng và Thành phố Hà Nội nói chung. Đối với bị cáo Nguyễn Văn D đã bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, vừa hết thời hạn thử thách lại tiếp tục phạm tội đã thể hiện thái độ coi thường pháp luật của Nhà nước. Do vậy, áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K, Dương Văn T, Nguyễn TA, Nguyễn Văn T3, Hà Văn S hình phạt tù trong khung hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, để các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giúp đỡ giám sát của chính quyền địa phương cũng có tác dụng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định, thì người phạm tội có thể còn bị phạt tiền...nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Đối với các vật chứng gồm: Số tiền 13.315.000 đồng thu giữ của các con bạc tại chiếu bạc là tiền sử dụng để đánh bạc và 02 bộ bài T lơ khơ, một chiếu là vật chứng của vụ án cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 12.850.000đ và tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài T lơ khơ, chiếu. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn K 55.000 đồng tạm giữ của bị cáo là đúng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điều 65, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Áp dụng đối với Nguyễn Văn K, Dương Văn T, Nguyễn Văn T3, Hà Văn S.

- Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điều 65, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Áp dụng đối Nguyễn TA.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Áp dụng đối với Nguyễn Văn D.

- Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn D, Dương Văn T, Nguyễn TA, Nguyễn Văn T3, Hà Văn S** phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt: **Nguyễn Văn K 09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội(nơi bị cáo cư trú) để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn D 09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ 24/12/2018 đến ngày 27/12/2018.

Xử phạt: **Dương Văn T 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội(nơi bị cáo cư trú) để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn TA 08** (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội(nơi bị cáo cư trú) để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T3 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội(nơi bị cáo cư trú) để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: **Hà Văn S 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên(nơi bị cáo cư trú) để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Nếu trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn D, Dương Văn T, Nguyễn TA, Nguyễn Văn T3, Hà Văn S mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài T lơ khơ, một chiếc liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. *(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật*

chứng ngày 27/02/2019 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Tịch thu , sung công quỹ Nhà nước số tiền 13.315.000đ (mười ba triệu ba trăm mười năm nghìn đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 26/02/2019 vào tài khoản số 3949.0.1047882 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn K 55.000 đồng tạm giữ của bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn D, Dương Văn T và Nguyễn TA, Nguyễn Văn T3, Hà Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã VH, huyện Đông Anh;
- UBND xã TH, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Tuyền

